

Bản án số: **66/HNGĐ-ST**

Ngày 24/4/2024

V/v: Tranh chấp về xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Hậu.

2. Ông Vi Văn Tý.

Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2023/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 tranh chấp về “Xác định cha cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: **Khôi H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.**

Tạm trú: **Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An** (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: **Khôi H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987.

Trú tại: **Đ, xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2023 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông **Trần Văn Q** trình bày:

Trong thời gian năm 2017, ông **Q** có quan hệ tình cảm với chị **Nguyễn Thị H**. Đến ngày 25/9/2018, chị **H** sinh con và do chị **H** đang là vợ của anh **Nguyễn Văn K** nên đặt tên con là **Nguyễn Văn Tuấn K1**. Tuy nhiên, ông **Q** nghi ngờ cháu **Nguyễn Văn Tuấn K1** là con ruột của ông. Ngày 19/7/2019, ông **Q** đã đưa cháu **Nguyễn Văn T** Kiệt đến **Trung tâm P** tiến hành xét nghiệm ADN và ngày 19/7/2019, có kết quả xét nghiệm kết luận cháu **Nguyễn Văn T** Kiệt có

chung huyết thống cha con với ông. Ngày 08 tháng 02 năm 2022, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K ly hôn theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự số 12/2022/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Sau đó, ông Q có yêu cầu anh Nguyễn Văn K, làm thủ tục đổi họ cho cháu Nguyễn Văn T Kiệt sang họ T1 theo đúng họ của cha đẻ nhưng anh Nguyễn Văn K không đồng ý. Nên ông Q làm đơn yêu cầu Tòa án xác định ông là cha ruột của cháu Nguyễn Văn Tuấn K1, sinh ngày 25/9/2018.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đơn khởi kiện, tài liệu, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo hoãn phiên họp, hoà giải nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn K đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/12/2023, chị Nguyễn Thị H trình bày: Từ năm 2016 đến tháng 02 năm 2022, chị và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân với anh K, thì chị và anh K biết anh K không có khả năng có con nên anh chị có bàn bạc và anh K đồng ý cho chị đi tìm sinh con. Sau khi được sự đồng ý của anh K, thì chị H có quan hệ tình cảm với anh Trần Văn Q, sinh năm 1963. Trú tại khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Ngày 25/9/2018, chị H sinh con và làm thủ tục khai sinh cho con. Theo Giấy khai sinh số 211, ngày 30/10/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An con Nguyễn Văn Tuấn K1, sinh ngày 25/9/2018, có tên cha là Nguyễn Văn K. Sau đó, giữa chị và anh K xảy ra mâu thuẫn nên tháng 02 năm 2022, chị và anh Nguyễn Văn K ly hôn theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Trong Quyết định của Toà án giao con chung Nguyễn Văn Tuấn K1, sinh ngày 25/9/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn K.

Ngày 19/7/2019, anh Trần Văn Q đã đưa con Nguyễn Văn T Kiệt đến Trung tâm P tiến hành xét nghiệm ADN và ngày 19/7/2019, có kết quả xét nghiệm kết luận con Nguyễn Văn Tuấn K1 có chung huyết thống cha con với anh Trần Văn Q. Nay anh Trần Văn Q làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh Trần Văn Q là cha ruột của con Nguyễn Văn Tuấn K1, sinh ngày 25/9/2018 chị hoàn toàn đồng ý.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định, vắng mặt tại các buổi làm việc, do đó cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 89, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn Q.**

Xác định ông **Trần Văn Q.** là cha đẻ cháu **Nguyễn Văn Tuấn K1**, sinh ngày 25/9/2018 theo Giấy khai sinh số 211, ngày 30/10/2018 và Trích lục thay đổi hộ tịch số 01 ngày 02/01/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: ông **Trần Văn Q** không phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Ông **Trần Văn Q** có đơn đề nghị Tòa án xác định ông **Trần Văn Q** là cha của cháu **Nguyễn Văn Tuấn K1**, sinh ngày 25/9/2018, đây là vụ án “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo quy định khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh **Nguyễn Văn K** có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại **khôi H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

[1.3] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh **Nguyễn Văn K** nhưng anh **Nguyễn Văn K** đều vắng mặt, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên hòa giải và phiên tòa do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh **Nguyễn Văn K**.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn Q**: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông **Trần Văn Q** và chị **Nguyễn Thị H** đều thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân với anh **Nguyễn Văn K**, chị **Nguyễn Thị H** có quan hệ tình cảm với ông **Trần Văn Q** và sinh con **Nguyễn Văn Tuấn K1** vào ngày 25/9/2018, theo Giấy khai sinh số 211, ngày 30/10/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sự thừa nhận của anh **Q** và chị **H** phù hợp với Kết luận giám định AND số 20744523 ngày 29/12/2023 của Công ty TNHH D kết luận: “Người có mẫu ghi tên **Trần Văn Q** có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi

tên **Nguyễn Văn Tuấn K1** với độ tin cậy 99,99%”. Do đó, việc ông **Trần Văn Q** yêu cầu Tòa án xác định ông là cha đẻ của cháu **Nguyễn Văn Tuấn K1** là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự, Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn Q**.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn Q** là xác định cha cho con chưa thành niên và ông **Trần Văn Q** có đơn xin miễn án phí nên ông **Trần Văn Q** được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho ông **Trần Văn Q** số tiền 300.000,đ (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số **0006045** ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 39 Bộ luật Dân sự;

Điều 89, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Trần Văn Q**.

1. Xác định ông **Trần Văn Q**, sinh ngày 15/6/1963, Số CCCD 040063014217, cấp ngày 12/7/2012 tại Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: **Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**. Địa chỉ tạm trú: **Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An** là cha đẻ của cháu **Nguyễn Văn Tuấn K1**, sinh ngày 25/9/2018 theo Giấy khai sinh số 211, ngày 30/10/2018 và Trích lục thay đổi hộ tịch số 01 ngày 02/01/2019 của **Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**.

2. Ông **Trần Văn Q** và chị **Nguyễn Thị H** có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu **Nguyễn Văn T** Kiet theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông **Trần Văn Q** là người khởi kiện xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông **Trần Văn Q** số tiền 300.000,đ (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006045 ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

4. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ

ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Quán Vi Tuấn